TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T. T.** **THÀNH PHỐ H.** ******* Số:18/2022/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc.** -------- *T. T., ngày 07 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022

*** Nguyên đơn**: Anh Trần Đình D., sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn T. Đ., xã T. V., huyện T. O., Thành phố H. N..

*** Bị đơn:** Chị Phạm Hương G., sinh năm 2000.

Trú tại: Xóm T. H., xã H. H., huyện T. T., Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2022 ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổ ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Đình D. và chị Phạm Hương G.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuần tình ly hôn giữa anh Trần Đình D. và chị Phạm Hương G.

1.2. *Về con chung*: Có 01 con chung Trần Huyền A., sinh ngày 10/9/2020. Anh chị thỏa thuận để chị G. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Huyền A., đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi. Anh D. đóng góp nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2022 và anh D. có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

1.3.Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Đình D. và chị Phạm Hương G. không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Đình D. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào *300.000 đồng (Ba trăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0022743 ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. T., Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.
- UBND xã T. V.;
- UBND xã H. H.
- Lưu hồ sơ

Đoàn Lan H.